TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 388/2019/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 385/2019/TB-TA, ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ninh Thị N , sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 48/28, đường B, tổ 49, Khu phố 6, phường C, thành phố T, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 48/28, đường B, tổ 49, Khu phố 6, phường C, thành phố T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Thị N và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 29/6/2017 tại UBND phường C, thành phố T, tỉnh B. Bà N và ông T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà N và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông T khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông T khai không có.

[4] Về tài sản riêng: Bà N và ông T thỏa thuận thống nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CM 818483, số vào sổ: CS07626 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/6/2018 cho bà Ninh Thị N , là tài sản riêng của bà N .

[5] Về nợ chung: Bà N và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia T sản khi ly hôn ngày 22/7/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Thị N và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày ban hành quyết định này, giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 29/6/2017 của UBND phường C, thành phố T, tỉnh B cấp cho ông T và bà N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà N và ông T khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà N và ông T khai không có.

- Về tài sản riêng: Bà N và ông T thỏa thuận thống nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CM 818483, số vào sổ: CS07626 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/6/2018 cho bà Ninh Thị N , là tài sản riêng của bà N .

- Về nợ chung: Bà N và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ninh Thị N và ông Nguyễn Văn T mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016- 0034282 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường C, thành phố T, tỉnh B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh